

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Số: 05/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT

V/v điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
(Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng về việc Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thời gian tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh thời gian tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 04/PYK-HĐQT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản kiểm Phiếu số 10/BB-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020 theo NQ số 08/NQ-ĐHĐCĐ	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Tăng (+), Giảm (-)
1	Doanh thu (tỷ đồng)	257,652	257,652	-
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,402	13,020	-1,382



Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác ngoài Nghị quyết này vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định đã được ban hành tại Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 3. Quý cổ đông Công ty; Thành viên: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 03;
- UBCK Nhà nước;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Các Sở: TNMT, NV, TC, KHĐT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Thanh Phúc



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

(V/v thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng về việc Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thời gian tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh thời gian tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Căn cứ Công văn số V017/2021-DNE/VSD-ĐK ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu;

Tổng hợp Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 04/PYK-HĐQT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng, địa chỉ: 471 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Ban Kiểm Phiếu và Thành phần chứng kiến, giám sát kiểm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gồm:

1. Thành phần Ban Kiểm Phiếu:

- Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
- Ông Võ Minh Đức, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Phó Trưởng Ban
- Ông Phạm Quang Sáng, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Ủy viên
- Ông Phạm Trung Thành, Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Công ty	Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thành viên HĐQT (Vắng mặt)	Ủy viên
- Ông Phạm Quang Nhật, Thư ký Công ty	Thư ký

2. Thành phần chứng kiến và giám sát kiểm Phiếu:

- Bà Trương Thị Minh Tuệ, Trưởng ban Ban Kiểm soát	Chứng kiến và giám sát kiểm Phiếu
- Ông Phạm Thế Hùng – Cổ đông Công ty	Chứng kiến và giám sát kiểm Phiếu
- Bà Đỗ Thanh Hằng – Cổ đông Công ty	Chứng kiến và giám sát kiểm Phiếu

Ban Kiểm Phiếu đã tiến hành kiểm các Phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung và kết quả kiểm Phiếu như sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007 Fax: 0.236.3642423.

Email: ctmtdt@danang.gov.vn Website: moitruongdothidanang.com.vn.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400228640 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 12/12/2018.

II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

1. Lý do và mục đích:

Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Nội dung cụ thể:

Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng theo nội dung được trình bày tại Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

III. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

1. Thông qua Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020 theo NQ số 08/NQ-ĐHCD	Kế hoạch năm 2020 xin điều chỉnh	Tăng (+), Giảm (-)
1	Doanh thu (tỷ đồng)	257,652	257,652	-
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,402	13,020	-1,382

2. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÍNH HỢP LỆ PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tổng số Phiếu lấy ý kiến phát ra là 931 phiếu, tương ứng với 5.773.600 cổ phần.

2. Tổng số Phiếu lấy ý kiến thu về là 114 phiếu, tương ứng với 4.641.834 cổ phần.

Thủ trưởng

- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là 114 phiếu, tương ứng với 4.641.834 cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là 0 phiếu.

(Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết và phương thức gửi Phiếu biểu quyết của từng cổ đông đính kèm).

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU ĐỐI VỚI TỪNG NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

1. Thông qua Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số Phiếu có quyền biểu quyết là 931 phiếu, tương ứng với 5.773.600 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là 4.639.534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,36%;

+ Số cổ phần không đồng ý thông qua là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;

+ Số cổ phần không có ý kiến là 2.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%;

- **Kết quả:** Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu lấy ý kiến với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số Phiếu có quyền biểu quyết là 931 phiếu, tương ứng với 5.773.600 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua là 4.635.934 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,29%;

+ Số cổ phần không đồng ý thông qua là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%;

+ Số cổ phần không có ý kiến là 5.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,102%;

- **Kết quả:** Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

VI. CÁC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020 theo NQ số 08/NQ-ĐHCD	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Tăng (+), Giảm (-)
1	Doanh thu (tỷ đồng)	257,652	257,652	-
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,402	13,020	-1,382



Thy

(Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 80,36% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết)

2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

(Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 80,29% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết)

Công tác kiểm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản kết thúc vào lúc 11h00 cùng ngày, Biên bản kiểm Phiếu gồm 04 trang và một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty./.

BAN KIỂM PHIẾU

**NDD PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Signature]

**Võ Minh Đức
THÀNH VIÊN HĐQT**

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Signature]

**Phạm Thanh Phúc
THÀNH VIÊN HĐQT**

[Signature]

Phạm Quang Sáng

[Signature]

Phạm Trung Thành

CHỨNG KIẾN VÀ GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ ĐÔNG CÔNG TY

[Signature]

Phạm Thế Hùng

[Signature]

Đỗ Thanh Hằng

THƯ KÝ

[Signature]

Phạm Quang Nhật

**TRƯỞNG BAN
BAN KIỂM SOÁT**

[Signature]

Trương Thị Minh Tuệ



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN
THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Đính kèm Biên bản Kiểm phiếu số 10/BB-HĐQT ngày 05/02/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)



STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
	TỔNG CỘNG			4.641.834	
1	PHẠM THANH PHÚC (Người đại diện vốn Nhà nước)	981.512		981.512	Gửi thư
2	VÕ MINH ĐỨC (Người đại diện vốn Nhà nước)	981.512		981.512	Gửi thư
3	PHẠM QUANG SÁNG (Người đại diện vốn Nhà nước)	981.512		981.512	Gửi thư
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	391.406		391.406	Gửi thư
5	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	771.987		771.987	Gửi thư
6	LÊ THỊ MY KHA	191.105		191.105	Gửi thư
7	NGUYỄN PHƯỚC NHIÊN	5.900	16.300	22.200	Gửi thư
7.1	NGUYỄN PHƯỚC NHIÊN	5.900			
7.2	HỒ THỊ HOÀNG LÔ		200		
7.3	TRẦN MAI TRƯỜNG		1.500		
7.4	NGUYỄN XUÂN HÒA		1.700		
7.5	LÊ THỊ LI LI		100		
7.6	PHÙNG THỊ MỸ LÝ		1.200		
7.7	PHẠM THỊ THANH VŨ		1.500		
7.8	TRƯƠNG VĨNH ĐỨC		2.100		
7.9	TRẦN THỊ BÍCH VÂN		600		
7.10	ĐẶNG THỊ TÌNH		800		
7.11	TRẦN THỊ DIỄM THÚY		100		
7.12	PHẠM THỊ NHUNG		1.000		
7.13	TRƯƠNG THỊ NGÂN		400		
7.14	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC		3.200		
7.15	NGUYỄN THỊ KIM CHÁU		1.100		
7.16	HUỲNH THỊ BÔNG		800		
8	ĐỖ VĂN HÙNG	1.300	3.500	4.800	Gửi thư
8.1	ĐỖ VĂN HÙNG	1.300			
8.2	LÊ NGỌC DŨNG		200		
8.3	NGUYỄN MINH TUẤN		100		
8.4	NGÔ THỊ PHƯƠNG		1.000		
8.5	CHÁU NGỌC VƯƠNG		900		
8.6	PHẠM CÔNG TIẾN		300		
8.7	NGUYỄN THANH PHƯƠNG		900		
8.8	NGUYỄN MINH		100		
9	NGUYỄN VĂN TRUNG	200	6.900	7.100	Gửi thư
9.1	NGUYỄN VĂN TRUNG	200			
9.2	VÕ THANH LÂM		1.300		
9.3	VÕ CƯ		2.100		
9.4	BÙI NGỌC CHIẾN		2.400		



STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
9.5	LÊ VĂN CHIẾN		900		
9.6	NGUYỄN THANH TRÍ		200		
10	ĐẶNG THỊ TƯƠI	1.300	5.600	6.900	Gửi thư
10.1	ĐẶNG THỊ TƯƠI	1.300			
10.2	ĐẶNG THỊ DIỆP		1.200		
10.3	PHẠM THỊ LỮU		1.000		
10.4	TRƯƠNG BÙI ÁI CHI		700		
10.5	TRƯƠNG THỊ KIM CÚC		700		
10.6	PHAN ĐÌNH HOÀNG		800		
10.7	TRẦN THỊ KIM CHÂU		1.200		
11	LÊ VĂN BÌNH	2.400	4.300	6.700	Gửi thư
11.1	LÊ VĂN BÌNH	2.400			
11.2	BÙI VĂN QUỐC		300		
11.3	PHAN HẬU		900		
11.4	LÊ THỊ NHUNG		2.400		
11.5	ĐẶNG NGỌC HOÀNG		700		
12	HỒ MINH BÌNH	900	10.700	11.600	Gửi thư
12.1	HỒ MINH BÌNH	900			
12.2	LÊ THỊ LƯƠNG		1.000		
12.3	PHẠM THỊ THIÊN		400		
12.4	PHAN THỊ BÉ		2.000		
12.5	PHAN THỊ ĐẤU		800		
12.6	LỮU THỊ MINH HƯƠNG		1.700		
12.7	TRƯƠNG VĂN TÂM		1.900		
12.8	ĐỖ THỊ MỘNG ĐÀO		1.200		
12.9	TRẦN THỊ TA		1.700		
13	LÊ HỒ NAM	2.900	4.600	7.500	Gửi thư
13.1	LÊ HỒ NAM	2.900			
13.2	TRẦN VIỆT LIÊN		1.100		
13.3	PHẠM THỊ THANH MAI		1.300		
13.4	TRƯƠNG THỊ CHƯỚC		100		
13.5	TRẦN THỊ NGÂN		1.200		
13.6	MAI THỊ ÁNH		900		
14	TRẦN NGỌC PHƯỚC	1.300	5.000	6.300	Gửi thư
14.1	TRẦN NGỌC PHƯỚC	1.300			
14.2	TRẦN THỊ DUNG		800		
14.3	NGUYỄN THỊ HOA		1.200		
14.4	PHẠM THỊ PHƯƠNG		100		
14.5	ĐỖ THỊ BẢY		1.200		
14.6	NGUYỄN VĂN BŨU		800		
14.7	VÕ VĂN HẢI		900		
15	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	2.000	1.000	3.000	Gửi thư
15.1	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	2.000			
15.2	PHẠM THỂ HÙNG		1.000		
16	NGUYỄN QUỐC KHOA	2.800		2.800	Gửi thư
17	HUỖNH NGỌC TỐI	2.300		2.300	Gửi thư
18	TRƯƠNG THỊ MINH TUỆ	3.700		3.700	Gửi thư



STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
19	ĐẶNG HẢI NAM	1.100	12.300	13.400	Gửi thư
19.1	ĐẶNG HẢI NAM	1.100			
19.2	ĐẶNG THỊ HỒNG BÍCH		2.500		
19.3	NGUYỄN HỒ THU DUNG		100		
19.4	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG		200		
19.5	ĐINH HỮU LÊ		2.000		
19.6	ĐỖ NỮ HỮU MINH		800		
19.7	TRẦN THỊ PHÊ		3.200		
19.8	LÊ THỊ MỸ VÂN		600		
19.9	NGUYỄN THỊ LONG VÂN		2.900		
20	PHAN CÔNG TỰ	2.500		2.500	Gửi thư
21	LÊ THÀNH PHÚC	2.000		2.000	Gửi thư
22	HÀ TRẦN DUY QUANG	3.200		3.200	Gửi thư
23	TRƯƠNG THANH HẢI	2.800		2.800	Gửi thư
24	NGÔ TIẾN TRUNG	2.000		2.000	Gửi thư
25	TRẦN QUỐC HÙNG	2.700		2.700	Gửi thư
26	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	3.400		3.400	Gửi thư
27	MAI NGỌC HÀ	2.500		2.500	Gửi thư
28	NGUYỄN LINH THOẠI	1.600		1.600	Gửi thư
29	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	2.400		2.400	Gửi thư
30	HOÀNG CÔNG DƯƠNG	2.000		2.000	Gửi thư
31	MẠC NHƯ TIÊN	700		700	Gửi thư
32	LÊ THANH NHÃ	3200		3.200	Gửi thư
33	ĐOÀN THỊ THIÊN	2100		2.100	Gửi thư
34	LÊ KHÁNH NGỌC	200		200	Gửi thư
35	TRẦN HỮU HIẾU	1000		1.000	Gửi thư
36	HỒ TRỌNG SƠN	1400		1.400	Gửi thư
37	NGUYỄN QUANG HÙNG	3.100		3.100	Gửi thư
38	LÊ VĂN BÌNH	2.600		2.600	Gửi thư
39	LÊ VIỆT HẢI	1.600		1.600	Gửi thư
40	MAI THỊ TRIỀU	1.300		1.300	Gửi thư
41	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	1.100		1.100	Gửi thư
42	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	1.300		1.300	Gửi thư
43	TRẦN THỊ NGÀ	1.600		1.600	Gửi thư
44	HỒ THỊ NGỌC MẶN	700		700	Gửi thư
45	TRẦN THỊ DIỆU HẬU	900		900	Gửi thư
46	NGUYỄN THỊ PHI	600		600	Gửi thư
47	NGUYỄN THỊ OANH	500		500	Gửi thư
48	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	2800		2.800	Gửi thư
49	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	1100		1.100	Gửi thư
50	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	600		600	Gửi thư
51	VÕ HOÀNG VIỆT PHƯƠNG	100		100	Gửi thư
52	PHẠM XUÂN TRỊNH	2300		2.300	Gửi thư
53	MAI XUÂN HIỀN	9400		9.400	Gửi thư
54	TRƯƠNG THỊ KHÁNH PHƯƠNG	3200		3.200	Gửi thư
55	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	1100		1.100	Gửi thư
56	NGUYỄN THỊ ANH TRANG	1100		1.100	Gửi thư
57	LÊ HOÀNG TÙNG	600		600	Gửi thư
58	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1500		1.500	Gửi thư

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
59	LÊ THANH TÚ	700		700	Gửi thư
60	PHẠM VĂN ĐẠO	3200		3.200	Gửi thư
61	TRƯƠNG VĂN LÊN	700		700	Gửi thư
62	LÊ THỊ THỦY	800		800	Gửi thư
63	DƯƠNG THỊ THANH HÀ	1100		1.100	Gửi thư
64	LÊ THỊ PHẤN	100		100	Gửi thư
65	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	100		100	Gửi thư
66	LÊ QUANG LONG	200		200	Gửi thư
67	NGUYỄN TRỌNG BA	1200		1.200	Gửi thư
68	NGUYỄN THỊ HOA	1000		1.000	Gửi thư
69	NGUYỄN VĂN NINH	200		200	Gửi thư
70	ĐẶNG DUY BỘ	200		200	Gửi thư
71	LÊ CÔNG TÂM	1200		1.200	Gửi thư
72	BÙI VĂN QUÝ	1600		1.600	Gửi thư
73	NGUYỄN THỊ THIẾT	200		200	Gửi thư
74	NGUYỄN THỊ BÌNH	200		200	Gửi thư
75	NGUYỄN THỊ MỸ	600		600	Gửi thư
76	VĂN THỊ LOAN	1000		1.000	Gửi thư
77	NGUYỄN DUY NGÔN	400		400	Gửi thư
78	NGUYỄN HỮU PHÁT	600		600	Gửi thư
79	NGUYỄN MINH HUY	2800		2.800	Gửi thư
80	LÊ THỊ THOẠI	1000		1.000	Gửi thư
81	NGUYỄN THỊ TUYẾT	1000		1.000	Gửi thư
82	PHẠM ANH	900		900	Gửi thư
83	NGUYỄN ĐẶC VINH	1000		1.000	Gửi thư
84	PHAN ANH TUẤN	2300		2.300	Gửi thư
85	HỒ VĂN SỰ	800		800	Gửi thư
86	TRƯƠNG VĂN XUÂN	1000		1.000	Gửi thư
87	CHÂU QUANG TRƯỜNG	100		100	Gửi thư
88	NGUYỄN VĂN THOẠI	100		100	Gửi thư
89	TRẦN VĂN BÌNH	200		200	Gửi thư
90	ĐẶNG PHƯỚC LÊ	1000		1.000	Gửi thư
91	TRẦN QUANG SINH	200		200	Gửi thư
92	LÊ THỊ LAN ANH	700		700	Gửi thư
93	NGÔ THỊ PHƯƠNG	1000		1.000	Gửi thư
94	LÊ THỊ HÀ	1000		1.000	Gửi thư
95	HỒ THỊ TUYẾT	1000		1.000	Gửi thư
96	TRẦN MINH	1000		1.000	Gửi thư
97	NGUYỄN THỊ NHƯ VÂN	100		100	Gửi thư
98	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	400		400	Gửi thư
99	TRẦN VĂN HUYỀN	100		100	Gửi thư
100	TRẦN THỊ HOA	100		100	Gửi thư
101	TRƯƠNG THỊ CẨM NGUYỄN	300		300	Gửi thư
102	LÊ ĐÌNH TÂM	1000		1.000	Gửi thư
103	NGÔ THỊ ANH	200		200	Gửi thư
104	TRẦN CÔNG CHUYÊN	2.900	20.000	22.900	Gửi thư
104.1	TRẦN CÔNG CHUYÊN	2.900			
104.2	PHẠM MINH CHIẾN		2.900		
104.3	TRẦN THÀNH		200		

8640-
 TỶ
 AN
 ĐONG
 H
 NG
 SA NÀ

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
104.4	MAI THỊ THÚY		2.200		
104.5	NGUYỄN VĂN TÌNH		1.000		
104.6	NGUYỄN QUỐC TUẤN		1.000		
104.7	PHẠM ANH TUẤN		3.200		
104.8	TRƯƠNG ANH TẬP		1.600		
104.9	LÊ HOÀNG QUÝ		4.300		
104.10	HUỲNH THỊ HOA		500		
104.11	PHẠM THẾ DŨNG		100		
104.12	TRƯƠNG THANH DŨNG		3.000		
105	LÊ VĂN VŨ	1.000	2.800	3.800	Gửi thư
105.1	LÊ VĂN VŨ	1.000			
105.2	LÊ NGỌC NIÊM		100		
105.3	MAI TẤN PHƯƠNG		900		
105.4	LÊ SÁNG		900		
105.5	PHẠM THỊ THÀNH		900		
106	NGUYỄN VĂN MƯỜI	3.200	9.100	12.300	Gửi thư
106.1	NGUYỄN VĂN MƯỜI	3.200			
106.2	MAI THỊ THÀNH		200		
106.3	PHẠM THỊ TÁM		1.000		
106.4	DƯƠNG THỊ TÁM		900		
106.5	NGUYỄN VĂN SANG		1.000		
106.6	DƯƠNG VĂN BÚN		1.000		
106.7	CAO THỊ ĐỢI		700		
106.8	NGUYỄN THỊ HÀ		1.400		
106.9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN		1.200		
106.10	TRẦN THỊ LÊ		700		
106.11	MAI THỊ NGANG		1.000		
107	LÊ THỊ HÀ	800		800	Gửi thư
108	NGUYỄN ĐĂNG HUY	2.700		2.700	Gửi thư
109	HỒ TRỌNG KHÁNH	1.000		1.000	Gửi thư
110	LÊ VĂN NHẬT	3.600	9.800	13.400	Gửi thư
110.1	LÊ VĂN NHẬT	3.600			
110.2	VÕ LÊ QUỲNH ANH		500		
110.3	TRẦN THỊ TRÀ MI		300		
110.4	TRẦN THỊ THU CHUNG		2.200		
110.5	NGUYỄN BÌNH TÂM		200		
110.6	LÊ ĐỨC SINH		2.400		
110.7	TRẦN HÓA		2.700		
110.8	NGUYỄN THỊ BÉ HÒA		600		
110.9	HOÀNG THỊ TUẤN ANH		200		
110.10	NGUYỄN VIỆT TUẤN		700		
111	PHẠM VĂN LỘC	600	3.500	4.100	Gửi thư
111.1	PHẠM VĂN LỘC	600			
111.2	HỒ THỊ THU SƯƠNG		500		
111.3	TRẦN THỊ KẾ		800		
111.4	ĐINH THỊ MỸ		600		
111.5	PHẠM THANH QUANG		200		
111.6	HUỲNH VŨƠN QUỐC		500		
111.7	VÕ THỊ TIỆN		300		



STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần			Phương thức gửi
		Sở hữu	Ủy quyền	Tổng cộng	
111.8	HUỶNH BÁ TRÍ		100		
111.9	HUỶNH ĐỨC XUÂN		200		
111.10	ĐẶNG CÔNG LOAN		200		
111.11	PHẠM THỊ THU THUY		100		
112	NGUYỄN THÀNH SANH	3.700		3.700	Gửi thư
113	PHẠM THỊ MỸ HOA	66.800		66.800	Gửi thư
114	PHAN THỊ KIM LỆ	3.600		3.600	Gửi thư



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**
Số: 81/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng về việc Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh một số chỉ tiêu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2020 theo NQ số 08/NQ-ĐHĐCĐ	Kế hoạch năm 2020 xin điều chỉnh	Tăng (+), Giảm (-)
1	Doanh thu (tỷ đồng)	257,652	257,652	-
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,402	13,020	-1,382

Lý do điều chỉnh: tại phụ lục kèm theo Tờ trình này

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Phúc



Phụ lục 1. Giải trình doanh thu, chi phí từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Kèm theo Tờ trình số: 81/TTr-HĐQT ngày 30/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP Môi trường đô thị Đà Nẵng)

I. Về doanh thu

Ảnh hưởng của dịch Covid – 19 rất lớn đến tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng nên các đơn vị sản xuất kinh doanh, các nhà hàng, khách sạn,... phải đóng cửa hoặc ngưng hoạt động không phát sinh rác thải, nên Công ty dừng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác.

1. Đối với rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp thông thường và dịch vụ khác:

Doanh thu từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến tháng 9 năm 2020 so với kế hoạch giao năm 2020 chỉ đạt 62,97% do ảnh hưởng của 2 đợt dịch Covid 19 nên đối tượng là các cơ sở kinh doanh dịch vụ doanh thu chỉ đạt 54,95% so với kế hoạch, đối với các đối tượng là hộ dân cơ bản đạt được đảm bảo được kế hoạch giao.

Hiện nay, dịch bệnh Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, cùng với đó là tình hình thời tiết tại khu vực miền Trung nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng vẫn đang khó lường các đợt bão, lụt nên việc phục hồi hoạt động kinh doanh của các cơ sở dịch vụ chưa thể phục hồi cho đến năm 2021. Trong khi đây là một trong những nguồn thu chính của Công ty để bảo đảm doanh thu cũng như cân đối chi phí từ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên toàn địa bàn thành phố. Công ty dự kiến doanh thu từ hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong năm 2020 giảm 8,776 tỷ đồng so với kế hoạch.

Ngoài ra, doanh thu từ hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt, công nghiệp thông thường tại các cơ sở sản xuất công nghiệp, hoạt động kinh doanh thùng rác, chế phẩm xử lý môi trường, tư vấn hồ sơ môi trường,... giảm do nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động sản xuất hoặc giảm quy mô sản xuất, hoạt động đầu tư xây dựng thấp nên làm giảm doanh thu đối với Công ty khoảng 5,83 tỷ đồng.

2. Đối với chất thải nguy hại, bùn thải:

Trong đợt dịch Covid lần 2 từ tháng 7-9, dẫn đến chất thải rắn y tế nguy hại từ các bệnh viện và phát sinh tại cơ sở cách ly tập trung đã làm tăng khoảng 1,5-2 lần lượng chất thải rắn y tế nguy hại Công ty thu gom, xử lý hằng ngày. Việc tăng khối lượng chất thải đã tạo thêm doanh thu từ hoạt động này của Công ty trong năm 2020 khoảng 5,5 tỷ đồng.

3. So sánh doanh thu 9 tháng đầu năm 2020 so với năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	9 tháng đầu năm 2019	9 tháng đầu năm 2020	Tăng (+); giảm (-)
1	Doanh thu thu giá dịch vụ vệ sinh	Tr.đồng	79.294	70.998	-8.296



2	Doanh thu đấu thầu+đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, xử lý rác thải	Tr.đồng	90.749,6	91.459,9	+710,3
3	Doanh thu dịch vụ	Tr.đồng	26.352	28.541	2.188,3
4	Doanh thu khác	Tr.đồng	729,9	1.033,2	303,3
	Tổng cộng	Tr.đồng	197.126,2	192.032,1	-5.094,1

II. Về chi phí

1. Do hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của Công ty được thành phố giao tự cân đối, ngân sách thành phố không cấp bù. Mặc dù, ảnh hưởng của dịch Covid nhưng hoạt động sinh hoạt tại các hộ dân không có sự thay đổi nhiều nên lượng rác thải vẫn sinh và tăng hơn so với những ngày bình thường, dẫn đến khối lượng thu gom của người lao động tăng lên. Công ty trả lương cho người lao động căn cứ trên khối lượng thực hiện, mặc dù doanh thu giảm nhưng lương của người lao động phải bảo đảm để không ảnh hưởng đến đời sống nên đơn giá nhân công vẫn giữ nguyên (Tổng quỹ lương dự kiến khoảng 104,278 tỷ đồng).
2. Khối lượng rác sinh hoạt xử lý tại bãi rác Khánh Sơn giảm khoảng 75.000 tấn so với kế hoạch từ đầu năm, tương đương với mức giảm 3,15 tỷ đồng
3. Từ tháng 10 đến nay, lượng rác thải phát sinh do ảnh hưởng của thiên tai bão, lụt tăng, nhất là bão số 9 đã làm một lượng lớn rác thải từ cây xanh ngã đổ, vật dụng hư hỏng,...đổ xuống đường phố, rác tấp vào các bãi biển. Công ty ước tính chi phí cho hoạt động này hơn 6 tỷ đồng.
4. Chi phí phát sinh do dịch Covid: 518,4 triệu đồng, bao gồm
 - Hỗ trợ cho người lao động tham gia phục vụ trong đợt phòng chống Covid: 343,9 triệu đồng.
 - Người lao động bị cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền chưa quay trở lại làm việc: 64,5 triệu đồng
 - Hoá chất khử trùng xe vận chuyển, các điểm trung chuyển rác thải, văn phòng làm việc, bãi rác Khánh Sơn: 110 triệu đồng
5. Chi phí đóng các khoản BHXH, BHYT, BHXH: tăng khoản 1 tỷ đồng
6. Chi phí tiền thuê đất:

Năm 2019 chi phí tiền thuê đất là 635,5 triệu đồng, trong năm 2020 chi phí tiền thuê đất là 1.880 triệu đồng, tăng do nộp truy thu từ năm 2015-2019 và năm 2020 của nhà làm việc 5 Xí nghiệp Môi trường là: 1.244,5 triệu đồng./.

